**BÀI TẬP ÔN HÓA 8**

1/ Phân loại các oxit sau và gọi tên các oxit đó.

SO2, K2O, MgO, P2O5, N2O5, Al2O3, Fe2O3, CO2.

2/ Viết PTHH phản ứng cháy của các chất sau trong oxi: Mg; Cu; S; Al; C và P.

3/ Viết các CTHH của các oxit tạo nên từ các nguyên tố sau, gọi tên chúng

a. Cu (I) và O (II); Cu (II) và O.

b. Al và O; Zn và O; Mg và O;

c. Fe (II) và O; Fe(III) và O

d. N (I) và O; N (II) và O; N (III) và O; N (IV) và O; N (V) và O.

4/ Trong phòng thí nghiệm người ta điều chế oxit sắt từ Fe3O4 theo phương trình phản ứng sau: 3Fe + 2O2 → Fe3O4

a. Tính số gam sắt và thể tích oxi cần dùng để có thể điều chế được 2,32 gam oxit sắt từ

b. Tính số gam Kali pemanganat KMnO4 cần dùng để có được lượng oxi dùng cho phản ứng trên. Biết KMnO4 nhiệt phân theo PTHH: 2KMnO4 → K2MnO4 + MnO2 + O2

5/ Đốt cháy lưu huỳnh trong oxi, sau phản ứng người ta thu được 4,48 lít khí lưu huỳnh đioxit (đktc).

a) Tính khối lượng lưu huỳnh tham gia phản ứng cháy.

b) Tính thể tích (đktc) khí oxi cần thiết để phản ứng xảy ra hoàn toàn.

6/ Đốt cháy hoàn toàn 17,6 g propan (C3H8) trong không khí.

a) Tính thể tích khí cacbonic thu được sau phản ứng (đktc).

b) Tính khối lượng nước tạo thành.